

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 24-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hữu T, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu T1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu T2, sinh năm 1996 (ly hôn năm 2017) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Công an xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt T 500.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng từ ngày 27 tháng 10 năm 2021; có mặt.

2. Đoàn Tuấn A, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1989 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: Đội 7, thôn P1, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Đoàn Anh C2, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị N1, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 40/2009/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2009 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hưng Yên xử phạt Đoàn TUẤN A 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên từ ngày 27 tháng 10 năm 2021; có mặt.

3. Đào Đăng Quang M, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 9, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang N2, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị T2, sinh năm 1977; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Việt H2, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Công an xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt M 500.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng từ ngày 27 tháng 10 năm 2021; có mặt.

4. Nguyễn Sĩ L, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 9, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sĩ T3 (đã chết) và bà Đào Thị L1, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng từ ngày 27 tháng 10 năm 2021; có mặt.

5. Nguyễn Văn H, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 9, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1974 và bà Đào Thị S1, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Thị Lệ Chi, sinh năm 1998, chưa có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng từ ngày 27 tháng 10 năm 2021; có mặt.

6. Đỗ Đại N, S1 ngày 03 tháng 10 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đại T3, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1965; có vợ là Bùi Thị H3, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng từ ngày 27 tháng 10 năm 2021; có mặt.

7. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 9, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1974 và bà Đào Thị S1, sinh năm 1972; có vợ là Đào Thị L2, sinh năm 1997 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng từ ngày 27 tháng 10 năm 2021; có mặt.

- *Những người làm chứng*: Anh Lưu Văn T5, có mặt; anh Nguyễn Sĩ L3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Vũ Hữu T, S1 năm 1992, cư trú tại: Thôn 2, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng. Sáng ngày 26 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Sĩ L, Nguyễn Văn H, Đoàn Tuấn A, Nguyễn Văn H1, Đỗ Đại N cùng Nguyễn Sĩ L3, sinh năm 1983, trú tại thôn 9, xã K1, huyện K và Lưu Văn T5, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã T, huyện K đến quán cầm đồ HT ở thôn T1, xã T, huyện K do Vũ Hữu T quản lý ngôi uống nước nói chuyện, được một lúc thì H1 đi về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T, Tuấn A, L, H, N cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh 03 cây tính điểm tại gian phòng phía trong của quán. T lấy bộ bài tú lơ khơ có 52 cây bài có sẵn trong quán dùng để chơi và các bị cáo cùng quy ước: Chọn các cây bài từ 01 đến 09 trong bộ bài dùng để đánh bạc, sau đó người cầm cái sẽ chia cho mỗi người 03 cây bài để tính điểm. Người chơi nào có tổng số điểm cộng của cả 03 cây bài cao hơn điểm của người cầm cái thì sẽ thắng số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, số tiền đặt trong mỗi ván bài thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Người nào có tổng điểm 03 cây bài là 10 điểm sẽ được đổi thành người cầm cái. Khoảng 30 phút sau, Đào Đăng Quang M, Nguyễn Văn H1 đến quán nêu trên cùng tham gia đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ các vật chứng.

Về vật chứng: Thu giữ tại chỗ 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 cây bài và thu tại khu vực nhà vệ S1 của quán số tiền 9.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và còn khai từ khi bắt đầu đánh bạc đến khi bị bắt số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thắng, thua như sau: T dùng 1.000.000 đồng (thắng 500.000 đồng); Tuấn A dùng 1.500.000 đồng (thắng 500.000 đồng); M dùng 1.200.000 đồng (thua 200.000 đồng); L dùng 1.700.000 đồng (thua 200.000 đồng); H dùng 1.500.000 đồng (thắng 500.000 đồng); H1 dùng 1.300.000 đồng (thua

300.000 đồng); N dùng 1.300.000 đồng (thua 800.000 đồng). Các bị cáo không bàn bạc, không hẹn nhau từ trước, không phân công ai canh gác, không thu chi tiền hồ, không cho vay hoặc cầm cố tài sản, đồ vật gì. Các bị cáo đánh bạc L1 tục từ 10 giờ đến 11 giờ 30 phút cùng trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, thì bị Công an huyện K, thành phố Hải Phòng bắt quả tang tại chỗ nên đều bị tạm giữ cùng vật chứng gồm 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài tại chiếu bạc và tổng số tiền 9.500.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc do Tuấn A khi thấy Công an đến kiểm tra đã vơ hết số tiền trên chiếu bạc giấu vào nhà vệ sinh của quán.

Tại Cơ quan điều tra, người làm chứng là anh Nguyễn Sĩ L3 và anh Lưu Văn T5 đều khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm, số lượng người tham gia đánh bạc, phù hợp với các vật chứng thu giữ, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và khai: Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Vũ Hữu T nên khoảng 09 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2021, anh T5 có đến quán cầm đồ Hoàng T6 ở thôn T1, xã T, huyện K do T là người quản lý để ngồi chơi điện thoại tại khu vực bàn làm việc của quán. Khoảng 10 giờ cùng ngày anh đi ra phía sau để đi vệ S1 thì thấy tại gian phía sau của quán có 07 người gồm Vũ Hữu T, Đào Đăng Quang M, Nguyễn Sĩ L, Nguyễn Văn H, Đỗ Đại N, Nguyễn Văn H1 cùng trú tại xã K1, huyện K, Hải Phòng và Đoàn Tuấn A là người ở tỉnh Hưng Yên đang ngồi đánh bài tú lơ khơ, được thua bằng tiền mặt. Khoảng 1 tiếng sau anh L3 đến quán, anh T5 mở cửa cho anh L3 vào cùng ngồi chơi điện thoại tại khu vực bàn làm việc của quán. Các anh không tham gia đánh bạc nên không biết những người đó đánh bạc bằng hình thức gì, không thấy có ai canh gác, cảnh giới, không biết có ai nộp tiền hồ cho ai hay có ai cho vay hoặc cầm cố tài sản, đồ vật gì không. Khi Công an đến kiểm tra, bắt quả tang, các anh thấy Công an thu giữ vật chứng gồm 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 cây bài và số tiền 9.500.000 đồng của 07 người có tên nêu trên sử dụng để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSKT ngày 29 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Vũ Hữu T, Đoàn Tuấn A, Đào Đăng Quang M, Nguyễn Sĩ L, Nguyễn Văn H, Đỗ Đại N, Nguyễn Văn H1 đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh L3, anh T5; phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và còn khai: Từ khoảng 09 giờ đến 11 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2021, các anh L3, T5 lần lượt đến quán cầm đồ do T quản lý chỉ ngồi chơi điện thoại tại khu vực bàn làm việc của quán ở gian ngoài, không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Các bị cáo đánh bạc từ 10 giờ đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng các vật chứng. Các bị cáo đều làm

lao động tự do, thu nhập không ổn định do lúc có việc, lúc không. Các bị cáo đều không có tài sản riêng và nguồn thu nào khác. Gia đình các bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Lưu Văn T5 khai: Phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm, số người tham gia đánh bạc; phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Vũ Hữu T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- + Đoàn Tuấn A từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- + Đào Đặng Quang M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Sĩ L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- + Nguyễn Văn H từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- + Đỗ Đại N từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

- + Nguyễn Văn H1 từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, các bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.500.000^d (chín

triệu, năm trăm nghìn đồng) và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 cây bài.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người làm chứng là anh L3 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án về việc anh có mặt tại quán cầm đồ HT ngày 26 tháng 10 năm 2021 nhưng không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo và không có vai trò gì trong vụ án này. Xác định, sự vắng mặt của anh L3 không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L3 như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 26 tháng 10 năm 2021, Công an huyện K, thành phố Hải Phòng kiểm tra tại quán cầm đồ HT ở thôn T1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng do Vũ Hữu T quản lý thì phát hiện Vũ Hữu T, Đoàn Tuấn A, Đào Đặng Quang M, Nguyễn Sĩ L, Nguyễn Văn H, Đỗ Đại N, Nguyễn Văn H1 đang thực hiện hành vi "Đánh bạc", thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài và tổng số tiền 9.500.000 đồng của 07 bị cáo sử dụng để "Đánh bạc". Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ về việc cùng rủ nhau "Đánh bạc" bằng hình thức đánh 03 cây, được thua bằng tiền mặt trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang nên đều bị tạm giữ cùng toàn bộ vật chứng. Như vậy, hành vi của 07 bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành đồng phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Vũ Hữu T có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Công an xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 500.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị cáo Đoàn Tuấn A bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 40/2009/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2009 (đã được xóa án tích); bị cáo Đào Đăng Quang M có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Công an xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 500.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Nên xác định các bị cáo đều là người không chấp hành pháp luật và có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Sĩ L, Nguyễn Văn H, Đỗ Đại N, Nguyễn Văn H1 phạm tội lần này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, 07 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L là người khuyết tật nặng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tuấn A có bố nuôi là bệnh binh loại 2 được cấp giấy chứng nhận bệnh binh và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba.

Các bị cáo M, H1 và H đều có ông nội thuộc diện người hoạt động kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học được nhận trợ cấp hàng tháng tại địa phương. Bị cáo N có bố đẻ được tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào khuyến học, khuyến tài xã K1, huyện K nhiệm kỳ 2011 - 2015; có bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào nông dân làm kinh tế giỏi năm 2009; có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và nhiều giấy khen, bằng khen trong lao động, công tác; có em trai ông ngoại là liệt sỹ được cấp bằng tổ quốc ghi công; các bị cáo M, H, N, H1 đều có đơn xin bảo lãnh của cha mẹ đẻ, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú. Nên các bị cáo Tuấn A, M, H, N, H1 đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo tuy không có sự bàn bạc từ trước, không phân công người canh gác, không thu tiền hồ, không ai cho ai vay tiền, không cầm cố đồ vật, tài sản gì nhưng đều thống nhất ý chí trong việc cùng rủ nhau

thực hiện hành vi "Đánh bạc". Xác định, đây là vụ án có đồng phạm. Hội đồng xét xử thấy cần có sự phân hóa hình phạt giữa các bị cáo như sau:

- Bị cáo T có 01 tiền sự, lần phạm tội này, bị cáo sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc là không nhiều so với các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo T là người quản lý quán cầm đồ lại sử dụng quán cầm đồ làm địa điểm và trực tiếp lấy bộ bài có sẵn ở quán để cùng 06 bị cáo khác đánh bạc nên xác định bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo còn lại. Cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

- Bị cáo Tuấn A bị xét xử 01 lần về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tuy đã được xóa án tích và bị cáo M có 01 tiền sự nên đều xác định là có nhân thân xấu. Các bị cáo tham gia tích cực, bị cáo Tuấn A dùng số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo M dùng số tiền 1.200.000 để "Đánh bạc" nên xác định các bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án. Vì vậy, 02 bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt thấp hơn bị cáo T, nhưng cao hơn so với các bị cáo còn lại. Cần phải xử phạt 02 bị cáo một mức hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

- Các bị cáo: L dùng số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo H dùng số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo N dùng số tiền 1.300.000 đồng, bị cáo H1 dùng số tiền 1.300.000 đồng để "Đánh bạc"; lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt thấp hơn các bị cáo T, Tuấn A, M. Vì vậy, thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của 04 bị cáo.

[6] Từ những phân tích, đánh giá về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò đồng phạm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ án có nhiều đồng phạm tham gia, hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến thu nhập, kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân có thể dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhận thấy các bị cáo T và M đều có 01 tiền sự, lần này tiếp tục phạm tội do cố ý, xác định các bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo Tuấn A đã bị xét xử 01 lần, tuy đã được xóa án tích, lần này tiếp tục phạm tội do cố ý, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu; các bị cáo L, H, N, H1 phạm tội lần này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo T, Tuấn A, M khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo; không cần thiết phải cách ly các bị cáo L, H, N, H1 khỏi xã hội, cho các bị cáo L, H, N, H1 được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Các bị cáo đều làm lao động tự do, việc làm và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị và không có nguồn thu nào khác. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8.1] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.500.000^d (chín triệu, năm trăm nghìn đồng) của các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi "Đánh bạc".

[8.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 cây bài là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[9] Về án phí: Theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo L thuộc đối tượng khuyết tật có thể được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không có đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên buộc bị cáo L và các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự theo luật định.

[10] Về vấn đề khác có L1 quan trong vụ án: Trong vụ án này, anh Nguyễn Sĩ L3 và anh Lưu Văn T5 có mặt tại quán cầm đồ HT ngày 26 tháng 10 năm 2021 khi 07 bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng các anh không tham gia đánh bạc, không có vai trò gì khác nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Do đó, không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Hữu T 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Đoàn Tuấn A 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

+ Đào Đặng Quang M 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Sĩ L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Sĩ L cho Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục L.

Trong T5 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm N2 vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- + Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Đỗ Đại N 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Nguyễn Văn H1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao Nguyễn Văn H, Đỗ Đại N, Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục H, NHÂN, H1.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.500.000^d (chín triệu, năm trăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi lập ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Kho bạc Nhà nước huyện K, thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Vũ Hữu T, Đoàn Tuấn A, Đào Đăng Quang M, Nguyễn Sĩ L, Nguyễn Văn H, Đỗ Đại N, Nguyễn Văn H1 đều phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật Hình sự: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Công an huyện K + PV 06 HP;
- THA phạt tù + PC 11;
- Chi cục THADS huyện + Sở Tư pháp;
- UBND xã K1, huyện K, HP;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng